

Số: 46/2020/QĐST-HNGĐ

Sông Công, ngày 24 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 57/2020/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: – Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Tổ 1, phường P, thành phố S tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: - Anh **Phạm Đình D**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Tổ 1, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Đình D.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ vợ chồng: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Đình D nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con là Phạm Gia H1 sinh ngày 19/01/2014 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Phạm Đình D trực tiếp nuôi con là Phạm Khánh L, sinh ngày

20/5/2011 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị H và anh D có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự đều xác định không có.

- Công nợ chung: Hai bên đương sự đều xác định không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên ngày 26/5/2020, tại biên lai thu số 0007944. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS TP. Sông Công;
- UBND Phố Cò;
- Chi cục THADS TP.Sông Công;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Hữu Nhường